TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 194/2017/QĐST-HNGĐ	*Kinh Môn, ngày 06 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H,** sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Lan,** sinh năm 1990

ĐKHKTT: Thôn D, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82,83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Gia B, sinh ngày 3/10/2015 cho chị Nguyễn Thị L được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con là 3.000.000 đồng/ tháng, thời gian kể từ tháng 9 năm 2017 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có quyết định thi hành án, anh H không thi hành khoản tiền trên còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện nộp cả 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn và phải chịu 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ về việc nuôi con. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tiền số: AA/2014/0001179 ngày 17/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, anh H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã P ;
- Lưu: hồ sơ vụ án; tại TAND huyện Kinh Môn.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

MẠC DUY PHU